TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày: 15/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Quyên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Trương Văn Dũng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST- HS, ngày 24/11/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/HSST-QĐ ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Quỳnh, sinh ngày: 05/12/1987. Nơi cư trú phố BL, xã TO, huyện BT, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính; Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn B , sinh năm 1966 và bà Tạ Thị H , sinh năm 1968

Gia đình có 02 chị em bị cáo là con đầu. Có chồng Nguyễn Đình H , sinh năm 1980 có 03 người con. Con lớn sinh 2007 con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2023 đến ngày 11/7/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn hiện nay đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị D , sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: BT, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2022 Lê Thị Q cho Phạm Thị D vay 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Lãi suất thỏa thuận 5000đ/một triệu/ngày tương đương

182,5%/năm cao gấp 9,13 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Đến ngày 12/7/2022 là 60 ngày lãi Phạm Thị D trả cho bị cáo Q 51.000.000đ (Năm mươi mốt triệu đồng) và chốt số tiền nợ gốc lại 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) không tính lãi từ ngày 12/7/2022. Đến tháng 02 năm 2023 D trả toàn bộ số tiền gốc 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) cho bị cáo Quỳnh.

Như vậy từ ngày 12/5/2022 đến 12/7/2022 Q đã thu lãi của chị D là 51.000.000đ (Năm mươi mốt triệu đồng) nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi không vượt quá 20%/năm. Số lãi theo quy định là 5.589.041 đồng (Năm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm tám mươi mốt đồng). Như vậy bị cáo Q đã thu lời bất chính số tiền 45.410.959 đồng (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười nghìn chín trăm năm chín đồng).

Quá trình điều tra xác định trong tháng 4 năm 2022 Q đã ba lần cho D vay lãi ngày 5000đ/một triệu/ngày cao gấp 9,13 lần mức lãi cao nhất theo quy định của khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nhưng mỗi lần tiền thu lời bất chính đều dưới 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tính đến ngày phát thiện 5/7/2023 đã quá một năm, hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Điểm a khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020. Theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 thì hành vi thu lời bất chính của Q trong tháng 4 năm 2022 không bị xử lý hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Q đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã lập biên bản về việc bị cáo ra đầu thú.

Ngày 02/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước đã trưng cầu giám định đối với điện thoại OPPO thu giữ được của Q có 538 tin nhắn Zalo đã bị xóa và không phát hiện có nội dung tin nhắn liên quan đến hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự giữa Q và D .

Về vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có ghi KLGĐ-số 3410-KTHS ngày 26/9/2023 mặt sau được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Quang Linh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kiểu máy CPH2073, số IMEI1:860646044213030, số IMEI 2: 898404883 1007115019 đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 03 tháng 11 năm 2023.

Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKSBT-KT ngày 03/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Lê Thị Q về *"Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo hoàn trả toàn bộ số tiền thu lời bất chính.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) đến 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Vật chứng: Căn cứ Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo Lê Thị Q 01 điện thoại OPPO của đã sử dụng không có căn cứ liên quan đến hành vi phạm tội.

Truy thu của bị cáo Lê Thị Q số tiền dùng làm công cụ phương tiện phạm tội 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) tiền gốc cho Phạm Thị D vay ngày 12/5/2022 và tiền lãi theo khoản 1 Điều 468 của BLDS đã thu từ Phạm Thị D là 5.589.041đồng. Tổng số tiền bằng 175.589.041đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Buộc bị cáo Lê Thị Q phải trả cho chị Phạm Thị D số tiền thu lợi bất chính là 45.410.959 đồng làm tròn là 45.411.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười một nghìn đồng)

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bá Thước; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Vì vậy, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về tội danh*: Có căn cứ xác định từ ngày 12/5/2022 đến 12/7/2022 bị cáo Lê Thị Q đã cho Phạm Thị D vay 170.000.000đ tiền gốc. Lãi suất thỏa thuận 5000đ/một triệu/ngày tương đương 182,5%/năm cao gấp 9,13 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Thu lời bất chính số tiền 45.410.959 đồng (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười nghìn chín trăm năm chín đồng). Đủ căn cứ kết luận Lê Thị Q phạm "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015

Vì vậy VKSND huyện Bá Thước truy tố bị cáo Lê Thị Q về "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Tính chất hành vi phạm tội*: Hành vi của bị cáo mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi đó không những xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà

nước trong lĩnh vực tài chính, Ngân hàng, ảnh hưởng trật tự, trị an của xã hội mà còn làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đảm bảo răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Hình phạt*: Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo ra đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Bá Thước nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội. Áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 5 Nghị quyết số: 01/2021/NQ – HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về "tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Buộc bị cáo Lê Thị Q phải nộp lại số tiền gốc Q dùng làm công cụ phạm tội là 170.000.000đ gốc cộng tiền lãi theo quy định 5.589.041 đồng bằng 175.589.041đ làm tròn 175.589.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng) sung nộp Ngân sách Nhà nước.

Buộc Lê Thị Q trả cho Phạm Thị D số tiền thu lời bất chính là 45.410.959 đồng làm tròn là 45.411.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười một nghìn đồng).

[6] *Về vật chứng*: Không có căn cứ về việc bị cáo sử dụng điện thoại vào việc phạm tội. HĐXX trả lại cho bị cáo Lê Thị Q : 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kiểu máy CPH2073, số IMEI1:860646044213030, số IMEI 2: 898404883100711501 9 đang lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 03 tháng 11 năm 2023.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.-Áp dụng: Khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Khoản 1 Điều 47 và Điều 35 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm điểm a khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và 333 của Bộ luật hình sự .

- Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

2.Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh phạm "Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

3.Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Q 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) sung nộp ngân sách Nhà nước. Nộp một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

4. Về biện pháp tư pháp:

-Truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo Lê Thị Q 175.589.000đ (Một trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng) sung nộp Ngân sách Nhà nước.

-Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Thị Q trả cho Phạm Thị D số tiền thu lời bất chính là 45.410.959 đồng làm tròn là 45.411.000đ (Bốn mươi lăm triệu bốn trăm mười một nghìn đồng). Trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và Chi cục thi hành án ra quyết định thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Trường hợp phần trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong bản án hình sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

5.*Về xử lý vật chứng*: Trả lại cho bị cáo Lê Thị Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bá Thước theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 03 tháng 11 năm 2023 cụ thể như sau:

01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước có ghi KLGĐ-số 3410-KTHS ngày 26/9/2023 mặt sau được dán kín và niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Đăng Đạt, Nguyễn Quang Linh và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai. Bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, kiểu máy CPH2073, số IMEI1:860646044213030, số IMEI 2: 8984048831007115019. Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 06 ngày 03 tháng 11 năm 2023.

6.-*Về án phí*: Buộc bị cáo Lê Thị Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm có mặt bị cáo Lê Thị Q và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị D g. Bị cáo Q , chị Phạm Thị D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Bá Thước;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Nga